**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CẨM THỦY**
**TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 02 /2020/HS-ST
Ngày:15/01/2020

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Quỳnh; ông Nguyễn Ngọc Tính

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trinh Minh Chữ – Thư ký TAND Huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa:***

Bà: Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 25/10/2002 tại xã Cẩm Tú, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Cẩm T, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Trương Công Anh - Sinh năm: 1981.

Họ và tên mẹ: Trương Thị Q - Sinh năm: 1984.

Bị cáo là con đầu trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 90/LCCT-TA ngày 25/12/2019 của Tòa án nhân dân Huyện C từ ngày 25/12/2019 đến hết ngày 25/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo: Chị Trương Thị Q(Mẹ bị cáo)

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 3, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*Người bị hại:*

1. Anh: Phạm Minh D - Thôn Dương Huệ, xã Cẩm Phong, Huyện C. Người đại diện: Chị Nguyễn Thị H (Mẹ cháu D). Có mặt.

2.Chị: Trương Thị Thúy L - Thôn G , xã Cẩm G, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt; Người đại diện: Chị Nguyễn Thị Th ( Mẹ cháu L1) – Vắng mặt.

3.Chị: Bùi Thị H - Thôn Th, xã Cẩm T, Huyện C

Người đại diện: Anh Bùi Văn Th (Bố cháu Th). Có mặt

4.Chị: Nguyễn Thị Hải Y - Tổ dân phố T, thị trấn C, Huyện C, Thanh Hóa. Người đại diện: Chị Phạm Thị K ( Bà ngoại cháu Y) Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh: Mai Xuân H - Thôn D, thị Trấn Phong S, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

2. Anh: Nguyễn Đức S - Thôn Đ, thị Trấn Phong S, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/09/2019 Trương Văn L điều khiển chiếc xe máy của mình đi một mình từ nhà ở xã Cẩm Tú, đến trường Trung học phổ thông Cẩm Thủy I thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, Huyện C để đi học (L đang theo học lớp 12A8). Do đến sớm chưa vào học nên L vào quán Internet gần trường để chơi. Đến khoảng 7 giờ L điều khiển chiếc xe máy đi qua sân thể dục của khu nhà đa năng, sau đó L đi xe lại phía sau trường và dựng chiếc xe máy tại đó rồi trèo tường đi men vào trong. Lúc này nhà trường đang tổ chức lễ chào cờ tại sân trường ở phía trước nên không có học sinh ở phòng học. Khi L đang đi dọc dãy hành lang tầng 1 của dãy nhà phía sau thì thấy phòng 11A8 không khóa cửa và không có ai bên trong nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L mở cửa phòng lớp 11A8 ra rồi đi vào bên trong. Quan sát cả bên trong và bên ngoài không thấy ai nên L bắt đầu lục lọi, tìm kiếm tài sản bên trong tất cả balo, cặp xách để lấy tài sản. L đến vị trí để cặp của Trương Thị Thùy L1; Nguyễn Thị Hải Y; Bùi Thị H; Phạm Minh D đặt ở các vị trí khác nhau rồi trộm cắp các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của Nguyễn Thị Hải Y; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI màu trắng của Trương Thị Thùy L1; 01chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 của Bùi Thị Hương; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh của Phạm Minh D và tổng số tiền trong cặp của Y; Hương; L1 là 410.000đ *(Bốn trăm mười nghìn đồng)*, do vội thực hiện hành vi trộm cắp nên L không nhớ rõ đã lấy số tiền cụ thể trong cặp của Y, L1, H là bao nhiêu). Sau khi lấy được số tài sản nói trên L bỏ tất cả tài sản này vào chiếc balo L mang theo đi học rồi theo đường cũ trở ra vị trí L dựng chiếc xe máy lúc đầu rồi điều khiển xe máy đi thẳng về nhà. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày L mang chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO mà L mới trộm được đến quán điện thoại của anh Nguyễn Đức S - Sinh năm 1985, tại thôn Đ, xã Cẩm Ph, Huyện C để nhờ bẻ khóa cài trong máy. L đưa chiếc điện thoại cho anh S xem và hỏi anh S *"Có bẻ khóa được không?"* anh S nói *"Có"* và hẹn L trưa ngày hôm đó quay lại lấy chiếc điện thoại. L tiếp tục đi dọc đường mòn Hồ Chí Minh hướng Cẩm Phong đi thị trấn C. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, L đến quán sửa chữa điện thoại của anh Mai Xuân H - Sinh năm 1982, trú tại thôn D, xã Cẩm Ph, Huyện C hỏi anh H *"Có bẻ được khóa màn hình không?"*, anh H trả lời *"Có"*. Nghe vậy, L đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG cho anh H xem thì anh H bảo với L *"Sửa hết chín mươi nghìn"* và bảo L tầm trưa quay lại lấy. Sau đó, L đi Sg quán Internet nằm trên mặt đường mòn Hồ Chí Minh thuộc thôn Dương Huệ, xã Cẩm Phong, Huyện C để chơi game. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L quay trở lại quán điện thoại của anh S ở thôn Đồng Chạ, xã Cẩm Phong, Huyện C để lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà L đã nhờ sửa thì anh S nói với L chưa sửa được phải gửi đi thành phố Thanh Hóa sửa và hai đến ba ngày nữa mới sửa được. Nghe xong L đề nghị được bán chiếc điện thoại này với anh S. L và anh S thỏa thuận mua bán chiếc điện thoại này với giá 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*. Tiếp đó, L hỏi anh S có mua máy điện thoại Iphone không, anh S nói *"Có"* rồi L đưa chiếc điện thoại Iphone cho anh S xem thì anh S bảo sẽ mua với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. L đồng ý, anh S đưa cho L 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. L tiếp tục điều khiển xe máy đi đến quán điện thoại của anh H ở thôn D, xã Cẩm Ph, thì anh H nói với L *"Chiều mới lấy được"*; L nói với anh H *"Thế cháu bán luôn"* và anh H thỏa thuận mua với giá 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)*. L đồng ý và nhận 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* rồi ra về. Còn chiếc máy tính bảng trộm cắp được L đem về cất ở nhà. Đến ngày 02/10/2019 biết không thể che dấu được hành vi trộm cắp tài sản của mình nên Trương Văn L đã đến Cơ quan CSĐT Công an Huyện C để đầu thú.

Theo báo cáo của bị hại là chị Trương Thị Thùy L1, chị Nguyễn Thị Hải Y, chị Bùi thị H và anh Phạm Minh D thì ngày 30/9/2019 đã bị trộm cắp một số tài sản như: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRC, màu vàng gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu HUAWEI và số tiền khoảng 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Ngày 05/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện C kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng: 1.000.000đ (Một triệu đồng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh: 2.000.000đ, điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRC, màu vàng gold: 1.000.000đ 01 máy tính bảng, nhãn hiệu HUAWEI: 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là: 5.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 03//2019/KSĐT, ngày 25/12/2019 của VKSND Huyện C đã truy tố Trương Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong bản cáo trạng là đúng người, đúng tội chỉ vì bị cáo ham chơi điện tử mà có hành vi trộm cắp tài sản. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để cải tạo và có cơ hội tiếp tục được học tập.

Người bị hại và người Đại diện cho người bị hại, người làm chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Người bị hại và người Đại diện cho người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Qcông tố luận tội và tranh luận: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

*Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 91; Điều 100 - Bộ luật Hình sự năm 2015 Đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập.*

***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Người bị hại và đại diện cho bị hại và gia đình bị cáo đã được trả lại và bồi thường xong và nhận lại được lại tài sản, nay không có yêu cầu, đề nghị gì .

*Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đã trả lại cho người bị hại.*

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ nêu lên quan điểm: *Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát trong bản Luận tội đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 90; Điều 100 - Bộ luật Hình sự năm 2015 Đề nghị Hội đồng xét xử lên mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt người bị hại và người có Qlợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết để làm rõ hành vi của các bị cáo sẽ được công bố tại phiên tòa

nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện và người làm chứng.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy là đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2019 bị cáo L, đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Trương Thị Thùy L1 là 01 máy tính bảng màu trắng bạc nhãn hiệu HUAWEI, MODEL T1-701U MADE IN CHINA trị giá 1.000.000đ; chị Nguyễn Thị Hải Y là 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, trị giá 1.000.000đ; chị Bùi Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 PRC màu vàng gold, màn hình cảm ứng trị giá 1.000.000đ ; anh Phạm Minh D là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - A5S màu xanh, trị giá 2.000.000đ và số tiền 410.000đ của chị Nguyễn Thị Hải Y, Trương Thị Thùy L1, Bùi Thị H, nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.410.000đ

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến Qsở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là một học sinh đang theo học lớp 12, có sức khỏe nhưng lại không chịu khó học hành mà lại ham chơi, đua đòi, khi thấy có sơ hở về tài sản của người khác là nảy sinh hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây cho dư luận bất bình, nên việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thấy ăn năn hôi cải nên đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, gia đình và người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất mức độ, hành vi, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo đang là học sinh, chưa đủ 18 tuổi. Vi vậy, việc lên hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5].Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 91; Điều 100 - Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo L 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo L cho UBND xã Cẩm T, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án bị cáo L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an Huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự Huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Vũ Văn Nga**